

Số: 11 /BC-BXD

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và một số kết quả chủ yếu về sản xuất kinh doanh, đầu tư tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015 của các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng****1. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ Xây dựng đã khẩn trương ban hành Chương trình hành động với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực của ngành Xây dựng để các đơn vị triển khai thực hiện.

Sau đây là một số công việc cụ thể Bộ Xây dựng đã triển khai thực hiện trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015:

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành: Ngay khi ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL, Bộ Xây dựng đã tập trung thực hiện các nội dung của Chương trình; trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015 đã triển khai được một số nội dung sau:

- Đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 12/02/2015* về việc phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2030. Tính trong 2 tháng đầu năm 2015, Bộ Xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các nhiệm vụ tại Chương trình xây dựng văn bản QPPL; Tiếp tục hoàn thiện các đề án, văn bản QPPL đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: gồm 07 Nghị định¹, 03 đề án² và 02 Quyết định³.

1.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật:

Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng trên cả nước,

¹ Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 13 và Điều 70 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định về hợp đồng xây dựng, Nghị định về quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định về xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng.

² Đề án tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, Đề án phát triển sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030, Đề án thí điểm thành lập Viện Công nghệ Thực hành Miền Nam trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng nghề LILAMA2.

³ Quyết định phê duyệt phương án triển khai dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp phép xây dựng thống nhất trên toàn quốc, Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp với Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

đặc biệt là đối với các công trình, dự án sử dụng vốn nhà nước; Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tiếp tục thực hiện kiểm tra các công trình trong kế hoạch hoạt động; đã chấp thuận nghiệm thu đưa vào khai thác tạm công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Dây, đánh giá thiết kế kỹ thuật 2 công trình đường cao tốc Bến Lức – Long Thành và Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

Tiếp tục tham gia, chỉ đạo xử lý một số sự cố công trình như: vỡ đường ống nước Sông Đà (vị trí vỡ lần thứ 10 của tuyến đường ống), Vỡ đập phụ công trình Hồ chứa nước Đầm Hà Động tại Quảng Ninh, Sập đường hầm công trình Thủy điện Đa Dâng - Đa Chomo (Lâm Đồng), sự cố công trình thủy điện Thuận Hòa tại Hà Giang; hướng dẫn giải quyết sự cố: Sự cố sập dàn giáo tại Công trình Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai (mới); sự cố cháy tại Công trình Chung cư thuộc dự án xây dựng 2.200 căn hộ tái định cư tại P. Bình Khánh, Q.2, TP. HCM; sự cố tháp anten 75m trạm phát sóng Nguyễn Bình, Cao Bằng.

Tiếp tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tại 13 công trình của một số Bộ, ngành và địa phương. Tiếp tục đôn đốc, theo dõi, quản lý chất lượng công trình tại một số dự án do Bộ làm Chủ đầu tư như công trình Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới), Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếp tục hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu xử lý các tình huống vướng mắc trong quản lý các dự án, quản lý hợp đồng xây dựng, điều chỉnh tổng mức đầu tư; hướng dẫn, xử lý các vướng mắc do biến động giá. Tiếp tục triển khai lập và công bố chỉ số giá xây dựng. Tập trung rà soát, sửa đổi hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

1.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; hoàn thành công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục rà soát các quy hoạch vùng, quy hoạch chung các đô thị trên phạm vi cả nước, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng quan trọng theo phân cấp; đã hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận tỉnh Bình Định đến năm 2035; đang tổ chức thẩm định đồ án: Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An; Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Đồ án Quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang; nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

Tiếp tục tham gia công tác quản lý quy hoạch và kiến trúc tại các công trình trọng điểm quốc gia như: Khu Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, trụ sở Chính phủ và Văn phòng Chính phủ. Tiếp tục cho ý kiến về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị tại các đô thị trên cả nước, các công trình kiến trúc trọng điểm, các dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn và có yêu cầu đặc biệt tại các địa phương.

Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Đôn đốc hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Quy hoạch xây dựng nông thôn của Chính phủ.

1.4. Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội; tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch:

Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn; tiếp tục hướng dẫn các địa phương thành lập các Khu vực phát triển đô thị và các Ban quản lý khu vực phát triển đô thị; tiếp tục cho ý kiến về chủ trương chấp thuận đầu tư và chuyển quyền sử dụng đất đối với khu vực đã đầu tư hạ tầng tại các dự án phát triển đô thị trong cả nước.

Tiếp tục triển khai lập các Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình phát triển hạ tầng, đô thị: Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia, Chương trình phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình chống thất thoát nước sạch, Chương trình quốc gia đầu tư xử lý chất thải rắn.

1.5. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, bền vững; tập trung thực hiện các Chương trình phát triển nhà ở, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội:

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chính sách quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Chính sách quản lý và sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, Chính sách quản lý và phát triển nhà ở tái định cư, Chính sách quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ của Chính phủ.

Tiếp tục đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/08/2014 của Chính phủ; thực hiện giải ngân gói 30.000 tỷ đồng: đến ngày 25/02/2015 đã cam kết cho vay là 10.796 tỷ đồng, tổng dư nợ là 6.187 tỷ đồng⁴. Đẩy nhanh việc phát triển nhà ở xã hội, chuyển đổi nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội, điều chỉnh cơ cấu nhà ở thương mại; hiện có 88 dự án đăng ký điều chỉnh cơ cấu căn hộ (tăng 14 dự án so với cuối năm 2014), với số lượng căn hộ ban đầu là 36.113 căn hộ xin điều chỉnh thành 49.199 căn hộ (tăng 13.086 căn hộ); 62 dự án đăng ký chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội (tăng 02 dự án so với cuối năm 2014) với quy mô xây dựng khoảng 41.769 căn hộ.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội: Chương trình nhà ở cho người có công; Chương trình tôn nền vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long – Giai đoạn 2; Chương trình nhà ở sinh viên;

⁴ Đối với hộ gia đình, cá nhân: Ký hợp đồng cam kết cho vay 14.064 hộ với số tiền là 6.376 tỷ đồng. Đã giải ngân cho 14.042 hộ với số tiền là 4.427 tỷ đồng. Đối với tổ chức: Cam kết cho vay 34 dự án với số tiền là 4.420 tỷ đồng, đã giải ngân cho 31 dự án, dư nợ là 1.760 tỷ đồng.

Chương trình nhà ở công nhân; Chương trình nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

1.6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, chương trình phát triển vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường kiểm tra, thực hiện cân đối cung, cầu bình ổn thị trường vật liệu xây dựng:

Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch xi măng, quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng; kiểm tra các dự án xi măng dự kiến vận hành năm 2015 và các dự án xi măng dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức nghiên cứu, lập và phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục hướng dẫn xuất khẩu cát nhiễm mặn và xuất khẩu đá khối ở các địa phương. Kiểm tra chất lượng sản phẩm VLXD sản xuất trong nước và nhập khẩu tuân thủ theo QC11:2014 và Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Các nhiệm vụ khác trong Chương trình hành động được ban hành tại Quyết định số 50/QĐ-BXD ngày 20/01/2015 của Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra.

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015 của các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của các doanh nghiệp:

Năm 2015, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng là 150.417 tỷ đồng bằng 100,6% so với thực hiện năm 2014. Trong đó:

- Giá trị xây lắp là 52.926 tỷ đồng, bằng 96,9% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng là 65.472 tỷ đồng, bằng 99,2% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị tư vấn là 1.397 tỷ đồng, bằng 106,1% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị sản xuất kinh doanh khác là 30.621 tỷ đồng, bằng 110,7% so với thực hiện năm 2014.

2.2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 2 và 2 tháng năm 2015:

Bước sang năm 2015, ngay từ đầu năm các doanh nghiệp thuộc Bộ đã có nhiều nỗ lực, tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tháng 2 năm 2015 cả nước đón tết Nguyên đán, sau thời gian dài nghỉ tết, các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau đây là một số tình hình chủ yếu về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015 của các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng:

- Giá trị sản xuất kinh doanh tháng 2 ước đạt 8.048 tỷ đồng, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 21.327 tỷ đồng, bằng 14,2% so với kế hoạch năm 2015, bằng 109,5% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

+ *Giá trị xây lắp*: ước thực hiện tháng 2 đạt 3.287 tỷ đồng, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 8.044 tỷ đồng bằng 15,2 % so với kế hoạch năm, bằng 110,1 % so với cùng kỳ.

+ *Giá trị sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng* (kể cả TCT Xi măng Việt Nam): ước thực hiện tháng 2 đạt 3.028 tỷ đồng, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 9.409 tỷ đồng bằng 14,4% so với kế hoạch năm, bằng 110,9 % so với cùng kỳ.

Năm 2014 toàn ngành công nghiệp xi măng đã sản xuất và tiêu thụ 71,0 triệu tấn xi măng và clinker, trong đó xi măng tiêu thụ nội địa đạt 50,6 triệu tấn, xuất khẩu đạt 20,4 triệu tấn clinker và xi măng (XK xi măng đạt 4,74 triệu tấn).

Căn cứ dự báo kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và các chính sách đầu tư phát triển, Bộ Xây dựng đã tính toán nhu cầu xi măng năm 2014 khoảng 72 - 74 triệu tấn, tăng 1,5 - 4% so với năm 2014; trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 53-54 triệu tấn, tăng 4,5% - 6,5%; xuất khẩu 19 - 20 triệu tấn, tương đương năm 2014.

Tháng 2 năm 2015 sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa đạt thấp do nghỉ tết Nguyên Đán dài ngày, ước tiêu thụ nội địa tháng 02 đạt 2,38 triệu tấn, 2 tháng đầu năm 2015 tổng tiêu thụ đạt 9,010 triệu tấn bằng 12,5% so với kế hoạch năm, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 6,76 triệu tấn; xuất khẩu clinker và xi măng ước đạt 2,25 triệu tấn.

+ *Giá trị tư vấn*: ước thực hiện tháng 2 đạt 97,7 tỷ đồng, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 216 tỷ đồng bằng 15,2% so kế hoạch năm và bằng 101,6% so với cùng kỳ.

+ *Giá trị SXKD khác*: ước thực hiện tháng 02 đạt 1.635 tỷ đồng, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 3.657 tỷ đồng bằng 11,9% so kế hoạch năm và bằng 105,1% so với cùng kỳ.

- *Nhập khẩu*: ước thực hiện tháng 02 đạt 6 triệu USD, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 14,1 triệu USD, bằng 7,3% so với kế hoạch năm.

- *Xuất khẩu*: ước thực hiện tháng 02 đạt 15 triệu USD, 2 tháng đầu năm 2015 đạt 25 triệu USD bằng 9,8% so với kế hoạch năm.

3. Tình hình thực hiện đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước

Trên cơ sở danh mục dự án, mức vốn được phân bổ cho từng dự án theo Quyết định số 2375/QĐ-TTg ngày 28/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (*về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015*), Quyết định số 1926/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước 2015*) và văn bản số 9869/BKHĐT-TH ngày 31/12/2014 (*về việc rà soát kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 2015*); Bộ Xây dựng đã có văn bản số 35/BXD-KHTC ngày

09/01/2015 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định về việc phân bổ chi tiết cho từng dự án, đảm bảo thời gian theo quy định.

Ngày 28/01/2015, Bộ Tài chính đã có ý kiến thẩm định về việc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2015 của Bộ Xây dựng tại văn bản số 1389/BTC-ĐT. Theo đó, việc phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2015 của Bộ Xây dựng đã đảm bảo thời gian, cơ cấu ngành, nhóm, dự án theo đúng chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao. Bộ Xây dựng cũng đã hoàn thành việc thông báo kế hoạch vốn chi tiết thông qua hệ thống TAMIS đến từng dự án cụ thể để các đơn vị thực hiện, giải ngân vốn đầu tư.

Trên đây là tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và một số nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2015 của Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Tổng cục Thống kê;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Bùi Phạm Khánh